HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/QĐ-HĐĐPTDMNPB	*Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5182/BKHĐT-KTĐPLT ngày 04 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng phê duyệt danh sách các Phó Chủ tịch, các Ủy viên của Hội đồng điều phối vùng.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

3. Bãi bỏ Quyết định số 91/QĐ-HĐĐPTDMNPB ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021 - 2025.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

PHÓ THỦ TƯỚNG
Trần Lưu Quang

HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-HĐĐPTDMNPB ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động và phối hợp của Hội đồng điều phối vùng trung du và miền núi phía Bắc nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ để thực hiện mục tiêu định hướng phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2. Vùng trung du và miền núi phía Bắc quy định tại Quy chế này gồm các địa phương sau: Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Phú Thọ, Bắc Giang, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên.

3. Chương trình, dự án liên kết vùng là các chương trình, dự án nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên hoặc nằm trên địa bàn của một tỉnh nhưng có tác động đến ít nhất một tỉnh khác trong vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Điều 2. Nguyên tắc điều phối

1. Tuân thủ Hiến pháp, quy định của pháp luật có liên quan về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2. Nội dung, lĩnh vực điều phối là liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du và miền núi phía Bắc.

3. Việc phối hợp phải bảo đảm theo nguyên tắc đồng thuận, bình đẳng, công khai, minh bạch và phù hợp với các quy định pháp luật.

4. Hoạt động điều phối thực hiện thông qua Hội nghị Hội đồng điều phối vùng. Trên cơ sở nội dung các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, các bộ, ngành, địa phương trong vùng thảo luận để thỏa thuận, thống nhất và triển khai các nội dung thực hiện liên kết, phối hợp.

5. Việc chủ trì tổ chức thực hiện công tác phối hợp được giao cho bộ, ngành, địa phương có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan hoặc chịu tác động nhiều nhất đến lĩnh vực, nhiệm vụ cần phối hợp.

6. Những vấn đề không đạt được sự đồng thuận hoặc vượt thẩm quyền quyết định của các bộ, ngành và địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc thì căn cứ đề nghị của Hội đồng điều phối vùng, Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Phương thức điều phối

1. Về lập và tổ chức thực hiện quy hoạch:

a) Việc lập và tổ chức thực hiện các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan trên địa bàn vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải được phối hợp để bảo đảm tính tích hợp, thống nhất và đồng bộ giữa các quy hoạch, trong đó các lĩnh vực chủ yếu cần phối hợp gồm: hệ thống giao thông kết nối; giáo dục và đào tạo; y tế; tài nguyên rừng, tài nguyên nước; bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý đất đai; môi trường; công nghiệp khai thác, chế biến; nông nghiệp hiệu quả cao.

b) Phối hợp trong quá trình lập các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan khác trên địa bàn vùng trung du và miền núi phía Bắc phải được thực hiện theo pháp luật về quy hoạch và các quy định hiện hành bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và thứ bậc.

c) Phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch: Sau khi quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, địa phương quản lý quy hoạch có trách nhiệm tổ chức công bố, công khai quy hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch, triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, kiểm tra thực hiện quy hoạch.

2. Về đầu tư phát triển:

a) Trên cơ sở quy hoạch vùng và quy hoạch các tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng điều phối vùng chỉ đạo, phối hợp với các bộ, ngành và các tỉnh trong vùng tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, huy động nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong nước để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trong vùng.

b) Các lĩnh vực phối hợp chủ yếu trong đầu tư phát triển gồm: xây dựng hệ thống giao thông liên kết vùng và giao thông công cộng, đường cao tốc, cảng hàng không; xây dựng tuyến đường sắt; xây dựng các đô thị và vùng đô thị; phát triển

các khu công nghiệp, khu chế xuất; khu du lịch quốc gia; hệ thống cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống các trung tâm y tế chất lượng cao, trung tâm y tế vùng, trung tâm văn hóa, thể thao vùng.

c) Đối với các chương trình, dự án liên kết vùng đã có trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng thì các bộ, ngành liên quan, địa phương trong vùng có trách nhiệm phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Đối với các chương trình, dự án liên kết vùng chưa có trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng thì các bộ, ngành liên quan, địa phương trong vùng theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan được giao chủ trì, thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng điều phối vùng.

3. Về đào tạo và sử dụng lao động:

a) Phối hợp trong việc đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở đào tạo nhân lực cho các địa phương trong vùng.

b) Phối hợp trong điều tiết, sử dụng lao động, lao động từ khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất. Định hướng, hướng dẫn, phối hợp hỗ trợ giới thiệu việc làm, hợp tác bố trí lao động, xử lý tranh chấp lao động khi cần thiết.

c) Phối hợp trong việc xây dựng và bố trí nhà ở, các công trình thiết yếu cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; trong giải quyết các tệ nạn xã hội, vấn đề an ninh trật tự, an toàn xã hội.

4. Về xây dựng các cơ chế, chính sách:

a) Các bộ, ngành rà soát, nghiên cứu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ, huy động vốn đầu tư để áp dụng cho vùng trung du và miền núi phía Bắc:

- Thực hiện cơ chế xây dựng dự toán ngân sách địa phương, kế hoạch đầu tư công công khai, minh bạch, phù hợp với nhu cầu phát triển của các tỉnh, thành phố giai đoạn tới;

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái, hữu cơ, quy mô lớn gắn với vùng chuyên canh; phát triển kinh tế lâm nghiệp; phục hồi, bảo vệ, phát triển rừng; hoạt động đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, bảo đảm an ninh nguồn nước.

b) Ngoài chính sách áp dụng chung cho toàn vùng trung du và miền núi phía Bắc, các địa phương quy định cụ thể chính sách cho phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương nhưng không trái với quy định hiện hành và các chính sách chung của toàn vùng. Khi có sự thay đổi cơ chế, chính sách, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm báo cáo Hội đồng điều phối vùng và thông báo tới các địa phương khác trong vùng để phối hợp thực hiện.

c) Trường hợp để giải quyết những yêu cầu cấp thiết vượt thẩm quyền và khả năng, các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc có thể thông qua Hội đồng điều phối vùng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Giải quyết các vấn đề liên kết vùng:

Hội đồng điều phối vùng phối hợp giữa các bộ, các địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc giải quyết các vấn đề về liên kết vùng; theo dõi, đôn đốc giải quyết các vấn đề có tính chất liên ngành tại vùng. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong vùng chủ động giải quyết những vấn đề liên tỉnh thuộc thẩm quyền của các địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc.

Phối hợp với các vùng khác trong việc hợp tác phát triển kinh tế - xã hội có tính chất liên kết giữa các vùng: phát triển hệ thống đô thị kết nối nội vùng và với các đô thị lớn vùng đồng bằng sông Hồng thông qua các trục giao thông, hành lang kinh tế; phát triển một số cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế vùng như Thái Nguyên, Bắc Giang, Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn; phát triển đô thị gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh tại nơi có các khu kinh tế cửa khẩu; phát triển kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin gắn với phát triển các hành lang kinh tế; chuỗi liên kết phát triển các sản phẩm nông nghiệp; chuỗi liên kết phát triển du lịch; xây dựng một số khu kinh tế qua biên giới; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông nội vùng, liên vùng.

6. Kế hoạch điều phối liên kết vùng:

Hội đồng điều phối vùng xây dựng kế hoạch điều phối liên kết vùng hằng năm, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức các hoạt động chung xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, truyền thông của vùng theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương trong vùng; thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển hiệp hội doanh nghiệp và các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội nghề nghiệp liên minh, liên hiệp hợp tác xã của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

7. Về cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin vùng:

a) Các bộ, ngành liên quan và các tỉnh trong vùng có trách nhiệm cung cấp thông tin về các lĩnh vực, nội dung phối hợp cho Hội đồng điều phối vùng. Các nội

dung thông tin cần cung cấp gồm: cơ chế chính sách đã ban hành, dự báo thị trường, các dự án liên kết vùng, sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ và tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm và hệ thống dữ liệu liên quan phục vụ phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng trung du và miền núi phía Bắc.

b) Hội đồng điều phối vùng chỉ đạo tăng cường chia sẻ thông tin giữa các địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, giữa các địa phương với các bộ, ngành và Hội đồng điều phối vùng đảm bảo các vấn đề được xử lý kịp thời, chính xác.

Điều 4. Chế độ làm việc của Hội đồng điều phối vùng

1. Hội đồng điều phối vùng làm việc theo chế độ tập thể, thảo luận, trao đổi ý kiến để thỏa thuận thống nhất vì lợi ích chung của vùng, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; Chủ tịch Hội đồng có ý kiến kết luận cuối cùng.

2. Hội đồng điều phối vùng họp thường kỳ 1 năm một lần; khi cần thiết, có thể họp đột xuất. Địa điểm, phương thức họp Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng mời các đồng chí Bí thư tỉnh ủy vùng trung du và miền núi phía Bắc tham gia tại các cuộc họp của Hội đồng điều phối vùng.

Đại diện các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan có thể được mời dự phiên họp của Hội đồng khi cần thiết.

3. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng chủ trì các hoạt động của Hội đồng, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Hội đồng. Đối với những vấn đề cấp bách, Chủ tịch Hội đồng lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản.

4. Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Hội đồng điều phối vùng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hoạt động trong năm của Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng điều phối vùng

1. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng:

a) Chỉ đạo và điều hành chung, đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Hội đồng điều phối vùng.

b) Ủy quyền cho các Phó Chủ tịch thực hiện một số nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.

c) Quyết định, chủ trì chương trình và nội dung hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, các cuộc họp Hội nghị liên tịch của Hội đồng điều phối vùng, các cuộc

họp, hội nghị giao ban vùng trung du và miền núi phía Bắc, thông qua kế hoạch điều phối vùng hằng năm của Hội đồng.

d) Quyết định bổ sung, thay thế các Ủy viên Hội đồng trên cơ sở đề nghị của cơ quan mà thành viên Hội đồng đại diện.

2. Phó Chủ tịch thường trực - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị chương trình và nội dung hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; chủ trì các cuộc họp của Hội đồng theo nhiệm vụ được phân công; chủ trì các cuộc họp khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, các địa phương trong vùng để giải quyết các vấn đề cụ thể có liên quan đến liên kết vùng, liên vùng và quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan khác trên địa bàn vùng trung du và miền núi phía Bắc.

c) Ký các văn bản điều hành chung của Hội đồng điều phối vùng, các báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền.

d) Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách để thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chủ trì điều phối các hoạt động về tài nguyên, môi trường có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên nước, bảo tồn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý môi trường.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

4. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chủ trì điều phối các hoạt động sản xuất nông nghiệp, các hoạt động đầu tư các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai có quy mô vùng và có tính chất liên vùng, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

5. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chủ trì điều phối các hoạt động về đầu tư, quản lý, vận hành các công trình giao thông vận tải có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

6. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chủ trì điều phối các hoạt động về lao động, tiền lương; việc làm, giáo dục nghề nghiệp; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

7. Các Ủy viên:

a) Tham dự đầy đủ, phản ánh ý kiến chính thức của các cơ quan, tổ chức tại các phiên họp và các hoạt động khác của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, cử đại diện có thẩm quyền tham dự thay và phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng.

b) Đề xuất những nội dung có liên quan đến liên kết vùng, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu với Hội đồng điều phối vùng.

c) Đề xuất các cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn cho phát triển vùng có liên quan đến ngành, địa phương để Hội đồng điều phối vùng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng.

8. Các Phó Chủ tịch, ủy viên:

Sử dụng bộ máy và kinh phí của bộ, địa phương theo quy định để tham gia các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; được Hội đồng điều phối vùng hỗ trợ kinh phí hoạt động trong những trường hợp do Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương có liên quan đến liên kết, phát triển bền vững vùng với các nhiệm vụ sau đây:

1. Cử đại diện, bố trí bộ máy giúp việc, kinh phí hoạt động cho đại diện tham gia làm thành viên của Hội đồng điều phối vùng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin, số liệu có liên quan cho Hội đồng điều phối vùng.

3. Đối với những nội dung cần lấy ý kiến tham gia của Hội đồng điều phối vùng trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn thì phải có văn bản gửi Hội đồng cho ý kiến chậm nhất là 15 ngày trước khi gửi cấp thẩm quyền.

4. Tổ chức triển khai các Nghị quyết của Hội đồng điều phối vùng có liên quan đến liên kết phát triển bền vững vùng trung du và miền núi phía Bắc.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng có trách nhiệm nghiên cứu, bố trí hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định sử dụng nguồn lực của địa phương để tham gia thực hiện các nhiệm vụ có tính chất liên kết vùng; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thường trực Hội đồng điều phối vùng bố trí địa điểm và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng tiến hành phiên họp và hoạt động khác tại địa phương; các địa phương trong vùng cần đề cao trách nhiệm và tính chủ động trong việc đề xuất, cho ý kiến và phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động liên kết phát triển vùng.

Điều 7. Bộ máy giúp việc của Hội đồng điều phối Vùng

1. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng điều phối vùng, Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng; hướng dẫn, phối hợp hoạt động của các Tổ điều phối cấp Bộ và cấp địa phương theo sự chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

2. Các bộ có đại diện làm thành viên Hội đồng điều phối vùng thành lập Tổ giúp việc điều phối cấp bộ (nếu cần thiết) hoặc sử dụng đơn vị tham mưu trực thuộc thực hiện nhiệm vụ giúp việc điều phối cấp bộ.

a) Tổ điều phối cấp bộ là tổ chức giúp việc cho các bộ có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo Bộ các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý của bộ; các giải pháp nâng cao hiệu quả điều phối phát triển các vùng;

- Giúp Bộ trưởng điều phối các tổ chức, đơn vị thuộc bộ thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển vùng trung du và miền núi phía Bắc; phối hợp với Tổ điều phối cấp tỉnh kịp thời giải quyết các vấn đề liên kết trong vùng thuộc phạm vi quản lý của bộ;

- Cung cấp thông tin liên quan tới chủ trương phát triển ngành, tác động của các cơ chế, chính sách của ngành đối với phát triển vùng trung du và miền núi phía Bắc;

- Theo dõi, đôn đốc và giúp Bộ trưởng giải quyết các vấn đề điều phối trong vùng trung du và miền núi phía Bắc thuộc thẩm quyền của các bộ; tổng hợp, báo cáo Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Bộ trưởng theo định kỳ hằng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ điều phối phát triển vùng trung du và miền núi phía Bắc.

b) Tổ điều phối cấp bộ do lãnh đạo đơn vị tham mưu về công tác kế hoạch và đầu tư của bộ làm Tổ trưởng và một số thành viên có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác. Bộ trưởng quyết định số lượng thành viên và nhân sự của Tổ điều phối theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ điều phối trên cơ sở khối lượng công việc của bộ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc thành lập Tổ điều phối cấp tỉnh.

a) Tổ điều phối cấp tỉnh là tổ chức giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển vùng trung du và miền núi phía Bắc; đề xuất, kiến nghị với Hội đồng điều phối vùng kịp thời giải quyết các vấn đề liên kết trong vùng;

- Theo dõi, đôn đốc và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề điều phối thuộc thẩm quyền của địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc; tổng hợp báo cáo Hội đồng điều phối vùng, Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hằng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ điều phối liên kết vùng trung du và miền núi phía Bắc.

b) Tổ điều phối cấp tỉnh do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư của các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc làm Tổ trưởng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng thành viên và nhân sự của Tổ điều phối cấp tỉnh theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ điều phối trên cơ sở đặc điểm cụ thể và khả năng tài chính của địa phương.

4. Hội đồng điều phối vùng được thành lập Tổ chuyên gia tư vấn của Hội đồng thuộc các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng trong trường hợp cần thiết.

5. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Tổ điều phối cấp bộ, Tổ điều phối cấp tỉnh có thể thuê, đặt bài nghiên cứu các chuyên gia tư vấn, nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo của Hội đồng điều phối vùng

1. Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng, Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Hội đồng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực của Hội đồng) có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng